TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN X **THÀNH PHỐ H**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **109/2023/**HS-ST
Ngày: 11 - 12 -2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN X - **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Xuân Quỳnh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Đinh Kim Hoàng

2. Bà Nguyễn Thị Đông Nguyệt

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thụy U Vy - Thư ký Tòa án nhân dân Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân *Quận X* ***tham gia phiên tòa:*** Ông Võ Kế Út - Kiểm sát viên.

Vào các ngày 04 tháng 12 năm 2023 và 11 tháng 12 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 112/2023/TLST-HS ngày 13 tháng 10 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 202/2023/QĐXXST-HS ngày 20 tháng 11 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. Thái Hoàng T (tên gọi khác: /); Giới T1: Nam; Sinh ngày 22/02/1998 tại Hà N; Nơi đăng ký thường trú: 82 Hàng B, phường Hàng B, quận HK, Hà N; Nơi cư trú: Không nơi cư trú nhất định; Nghề nghiệp: Môi giới bất động sản; Trình độ học vấn: 12/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông Thái Văn L (chết) và bà Nguyễn Thị Bích Th. Hoàn cảnh gia đình: chưa có vợ, con.

Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị bắt, tạm giam từ ngày 17/5/2023 "*có mặt*".

2. Nguyễn Thị Phương U (tên gọi khác:/); Giới T1: Nữ; Sinh ngày 17/9/1978 tại Đồng Tháp; Nơi đăng ký thường trú: 290/21/9B HK, Phường A, thành phố S, tỉnh Đ; Nơi cư trú: Phòng 507 nhà số 45 Nguyễn K, Phường M, Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Nhân viên; Trình độ học vấn: 10/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông Nguyễn Ngọc Th và bà Nguyễn Thị B. Hoàn cảnh gia đình: Không có chồng, bị cáo là mẹ đơn thân có 01 người con sinh năm

2001 bị khuyết tật nặng.

Tiền án, tiền sự: Không

Bị bắt, tạm giam từ ngày 17/5/2023 "*có mặt*".

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Thị Phương U:

Ông Trần Bùi N – Luật sư thuộc Công ty Luật TNHH MTV Huỳnh Văn S,

Địa chỉ: 179 Nguyễn Cư Tr, phường Nguyễn Cư Tr, Quận M, Thành phố H "*có mặt*".

NỘI DUNG VỤ ÁN

Sau khi dự tiệc sinh nhật, khoảng 01 giờ ngày 17/5/2023, Nguyễn Thị Phương U rủ Thái Hoàng T, Nguyễn Công T1, Hồ Ngọc S và một số người bạn (không rõ lai lịch) về phòng trọ của U tại Phòng 507 nhà số 45 Nguyễn K, Phường Y, Quận X để ăn uống và sử dụng "khí cười". T lên mạng internet liên hệ đặt mua 02 bình "khí cười" giao đến phòng trọ của U. Tại phòng của U cả nhóm ăn uống và sử dụng "khí cười", đến khoảng 10 giờ cùng ngày, Nguyễn Công T1 điện thoại rủ Phạm Văn M qua phòng trọ của U (Phường Y, Quận X) để ăn uống và sử dụng "khí cười" chung với cả nhóm. Đến khoảng 17 giờ cùng ngày, Thái Hoàng T mở giỏ xách của mình lấy ma túy được gói trong 01 tờ tiền mệnh giá 2000 đồng đưa cho U, U đổ ma túy ra ra dĩa sứ, bỏ thêm 01 thẻ nhựa và 01 ống hút nhựa để trên bàn cho mọi người sử dụng. T, S, T1, M cùng sử dụng ma túy riêng U chỉ sử dụng "khí cười", không sử dụng ma túy. Đến khoảng 20 giờ 20 phút cùng ngày, Công an Phường Y, Quận X kiểm tra hành chính Phòng 507 của U phát hiện M đang sử dụng ma túy. Tiếp tục kiểm tra Công an phát hiện trong giỏ xách màu đỏ của T còn có 01 gói nylon chứa ma túy nên Công an thu giữ vật chứng đưa U, T, T1, S và M về trụ sở làm việc, lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Nguyễn Thị Phương U, Thái Hoàng T,

Tại Kết luận giám định số 5344/KL-KTHS ngày 26/5/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an Thành phố H kết luận: 01 gói chứa bột màu trắng (thu giữ ở trên dĩa sứ) là ma túy ở thể rắn, loại Ketamine, khối lượng 1,8849 gam; 01 gói nylon chứa bột màu trắng (thu giữ ở giỏ xách màu đỏ) là ma túy ở thể rắn, loại Ketamine, khối lượng 0,3711 gam.

Quá trình điều tra, Thái Hoàng T khai nhận số ma túy trên là của T được một thanh niên (không rõ lai lịch) cho tại tiệc sinh nhật, T cất giữ để sử dụng. Qua xét nghiệm T, T1, S và M có sử dụng ma túy.

Vật chứng vụ án thu giữ:

- 02 gói niêm phong bên ngoài có các chữ ký ghi tên Thái Hoàng T, Phạm Trung K (Điều tra viên) và hình dấu Công an Phường Y, Quận X. Bên trong chứa chất ma túy còn lại sau giám định.

- 01 đĩa sứ màu trắng; 01 thẻ nhựa; 01 ống hút; 01 tủ loa màu trắng không nhãn hiệu có 03 ngăn kéo, 01 chân loa bị gãy; 1 đèn chiếu màu trắng; 02 bình kim loại màu xanh.

- 01 túi xách màu đỏ có dây đeo màu đen, 01 tờ tiền mệnh giá 2000 đồng.

Tạm giữ của Thái Hoàng T: 01 bóp da màu đen bên trong có 01 bằng lái xe, 01 giấy đăng ký xe, 01 điện thoại di động hiệu Iphone 12 Promax màu xanh đã qua sử dụng, số máy: MGC33ZA/A và số tiền 500.000 đồng và 310 USD.

Tạm giữ của Nguyễn Thị Phương U: 01 điện thoại di động hiệu Iphone X màu trắng đã qua sử dụng, số máy: 359407083302939.

Số vật chứng trên, Viện kiểm sát nhân dân Quận X đã ra Quyết định chuyển vật chứng chuyển đến Kho vật chứng – Chi cục Thi hành án dân sự Quận X, tiền nộp Kho bạc Nhà nước Quận X để chờ giải quyết.

Tại Bản cáo trạng số 108/CT-VKSQ4 ngày 12/10/2023 của Viện kiểm sát nhân dân Quận X truy tố Thái Hoàng T về tội: "*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*" theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 và "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; truy tố Nguyễn Thị Phương U về tội: "*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*" tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Tại phiên tòa: Các bị cáo Thái Hoàng T và Nguyễn Thị Phương U khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như cáo trạng 108/CT-VKSQ4 ngày 12/10/2023 của Viện kiểm sát nhân dân Quận X truy tố và xin giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận X trình bày lời luận tội: Qua kết quả xét hỏi công khai tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát bảo lưu quan điểm truy tố Thái Hoàng T, Nguyễn Thị Phương U theo cáo trạng 108/CT-VKSQ4 ngày 12/10/2023 của Viện kiểm sát nhân dân Quận X. Tuy nhiên, sau khi phân tích, đánh giá T1 chất, mức độ nguy hiểm, động cơ mục đích khi thực hiện hành vi phạm tội các bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255 và điểm g khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 58, Điều 55 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Thái Hoàng T từ 07 năm đến 07 năm 06 sáu tháng tù về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy", 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", tổng hợp hình phạt chung của 2 tội buộc bị cáo Thái Hoàng T phải chấp hành từ 08 năm 06 tháng

đến 09 năm 06 tháng tù; áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 58, khoản 2 Điều 54 Bộ luật hình sự xử phạt Nguyễn Thị Phương U từ 05 năm 06 tháng đến 06 năm tù về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy"; Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử xử lý vật chứng theo quy định.

Luật sư bào chữa cho bị cáo Nguyễn Thị Phương U: Luật sư đồng ý với tội danh và điều luật truy tố của Viện kiểm sát đối với bị cáo U. Tuy nhiên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, quan tâm đến hoàn cảnh gia đình của bị cáo U, bị cáo là lao động chính duy nhất trong gia đình đang nuôi cha mẹ già yếu, không có khả năng lao động và con trai tên Đoàn Khôi bị tâm thần nặng. Trong vụ án này, xuất phát ban đầu bị cáo U chỉ rủ T1, S về nhà bị cáo để ăn uống, bị cáo không quen biết với T, M và cũng không rủ rê sử dụng ma túy. Bị cáo chỉ vì cả nể bạn bè nên nhất thời phạm tội, đã để T, T1, S, M sử dụng ma túy trong phòng trọ của mình, bị cáo U không hưởng lợi gì từ việc cung cấp địa điểm, giúp sức cho Thái Hoàng T trong việc tổ chức sử dụng ma túy, ngày hôm đó bản thân bị cáo U cũng không sử dụng ma túy. Bị cáo U phạm tội lần đầu, hành vi của bị cáo U trong vụ án mang T1 giản đơn, mức độ phạm tội hạn chế, T1 chất nguy hiểm thấp, vai trò đồng phạm của U không đáng kể do đó đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng các tình tiết giảm nhẹ tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 2 Điều 54 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo U mức hình phạt thấp hơn điều khoản Viện kiểm sát truy tố, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Nguyễn Thị Phương U.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Quận X, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận X, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo Thái Hoàng T và Nguyễn Thị Phương U không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các quyết định, hành vi tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định pháp luật.

[2]. Tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo Thái Hoàng T và Nguyễn Thị Phương U thừa nhận đã thực hiện hành vi phạm tội như bản cáo trạng đã nêu. Qua lời khai của các bị cáo và kết quả thẩm vấn công khai tại phiên tòa, đối chiếu với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở để kết luận:

Khoảng 20 giờ 20 phút ngày 17/5/2023, tại phòng trọ số 507, nhà số 45 Nguyễn K, Phường Y, Quận X, Thành phố H do Nguyễn Thị Phương U thuê, Thái Hoàng T đã cung cấp ma túy để Nguyễn Công T1, Hồ Ngọc S và Phạm Văn M cùng sử dụng với T. Hành vi của Thái Hoàng T đã phạm vào tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" thuộc trường hợp "đối với 02 người trở lên" quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Ngoài ra, Cơ quan Công an còn thu giữ của Thái Hoàng T 2,256 gam ma túy ở thể rắn, loại Ketamine để sử dụng nên hành vi của bị cáo Thái Hoàng T còn phạm vào tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", tội phạm và hình phạt quy định tại điểm g khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Bị cáo Nguyễn Thị Phương U đã có hành vi giúp sức cho bị cáo Thái Hoàng T, cung cấp địa điểm là phòng trọ của U tại địa chỉ Phòng 507 nhà số 45 Nguyễn K, Phường Y, Quận X, Thành phố H, cung cấp dụng cụ là dĩa sứ, thẻ nhựa, ống hút nhựa (*những vật dụng có sẵn trong nhà U*) để Thái Hoàng T sử dụng ma túy cùng với Nguyễn Công T1, Hồ Ngọc S và Phạm Văn M nên hành vi của bị cáo U đã phạm vào tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" với vai trò là đồng phạm với Thái Hoàng T.

Đối với các đối tượng Nguyễn Công T1, Hồ Ngọc S, Phạm Văn M là những người có hành vi sử dụng ma túy cùng với Thái Hoàng T. Quá trình điều tra, các đối tượng khai nhận: Ban đầu các đối tượng chỉ rủ nhau đến nhà U nhậu và sử dụng khí cười, không tham gia bàn bạc việc góp tiền mua ma túy để cùng sử dụng với Thái Hoàng T hay trả tiền thuê địa điểm để được sử dụng ma túy. Lời khai của các đối tượng trên phù hợp với lời khai của Thái Hoàng T và Nguyễn Thị Phương U tại phiên tòa và các biên bản lấy lời khai. Do đó, không có cơ sở xử lý hình sự đối với các đối tượng trên. Cơ quan có thẩm quyền đã có quyết định xử lý hành chính đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Nguyễn Công T1, Hồ Ngọc S, Phạm Văn M.

Đối với căn nhà số 45 Nguyễn K, Phường Y, Quận X, Thành phố H là do bà Võ Thị Ngự Bình là chủ sở hữu. Bà Bình khai cho Nguyễn Thị Phương U thuê phòng trọ số 507, nhà số 45 Nguyễn K, Phường Y, Quận X, Thành phố H từ 01/01/2023 đến nay, bà hoàn toàn không biết việc U và nhóm bạn đến phòng 507 để sử dụng ma túy do đó không có cơ sở xử lý.

[3]. Hành vi phạm tội của bị cáo Thái Hoàng T, Nguyễn Thị Phương U là nguy hiểm cho xã hội, gây ảnh hưởng đến sự quản lý độc quyền của Nhà nước đối với các chất ma túy và ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an, an toàn xã hội.

Các bị cáo đều là những người trưởng thành, có đầy đủ nhận thức, biết việc tổ

chức sử dụng, tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật sẽ bị xử lý nghiêm khắc nhưng vì thỏa mãn nhu cầu cá nhân, các bị cáo vẫn phạm tội. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy cần xử phạt các bị cáo mức án nghiêm, cách ly khỏi xã hội một thời gian để cải tạo giáo dục các bị cáo cũng như răn đe phòng ngừa chung.

Tuy nhiên khi lượng hình, Hội đồng xét xử cũng xét T1 chất, mức độ, vai trò của từng bị cáo khi thực hiện hành vi phạm tội, cũng như nhân thân các bị cáo để quyết định hình phạt tương xứng với từng bị cáo.

Xét thấy, các bị cáo đều có nhân thân tốt, lần đầu phạm tội, quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo Thái Hoàng T, Nguyễn Thị Phương U có thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Do đó Hội đồng xét xử khi lượng hình xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo.

Đối với vai trò bị cáo Nguyễn Thị Phương U trong vụ án này, ban đầu bị cáo U chỉ rủ T1, S về nhà bị cáo U để ăn uống, bị cáo không quen biết với Thái Hoàng T, Phạm Văn M; việc bị cáo Thái Hoàng T cất giấu ma túy bị cáo U cũng không biết; bị cáo U và bị cáo T không bàn bạc, thỏa thuận trước việc sẽ sử dụng chỗ ở của U để cho Thái Hoàng T, Nguyễn Công T1, Hồ Ngọc S, Phạm Văn M sử dụng ma túy; bị cáo Nguyễn Thị Phương U không hưởng lợi gì từ việc cung cấp địa điểm của mình để các đối tượng sử dụng ma túy, bản thân bị cáo U ngày hôm đó cũng không sử dụng ma túy. Bị cáo Nguyễn Thị Phương U nhất thời phạm tội, hành vi của bị cáo U trong vụ án mang T1 giản đơn, mức độ phạm tội hạn chế, T1 chất nguy hiểm thấp, vai trò đồng phạm giúp sức của U không đáng kể. Hoàn cảnh gia đình bị cáo U là mẹ đơn thân đang nuôi con bị khuyết tật nặng, trẻ Đoàn Khôi bị tâm thần nặng không có khả năng tự chăm sóc cho bản thân, cha mẹ bị cáo U già yếu, bị cáo là lao động chính duy nhất trong gia đình, gia đình có hoàn cảnh khó khăn nên cần áp dụng thêm khoản 2 Điều 51, khoản 2 Điều 54 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 khi quyết định hình phạt đối với bị cáo U như đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát và lời trình bày của luật sư bào chữa cho bị cáo U tại phiên tòa là có cơ sở để Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4]. Về xử lý vật chứng:

- 02 gói niêm phong bên ngoài có các chữ ký ghi tên Thái Hoàng T, Phạm Trung K (Điều tra viên) và hình dấu Công an Phường Y, Quận X. Bên trong chứa chất ma túy còn lại sau giám định nên tịch thu tiêu hủy.

- 01 dĩa sứ màu trắng; 01 thẻ nhựa; 01 ống hút là dụng cụ dùng vào việc sử dụng ma túy, không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy;

- 02 bình kim loại màu xanh thu giữ tại nhà của Nguyễn Thị Phương U không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy;

- 01 tủ loa màu trắng không nhãn hiệu có 03 ngăn kéo, 01 chân loa bị gãy; 1 đèn chiếu màu trắng công cụ sử dụng vào việc phạm tội nên tịch thu sung vào Ngân sách nhà nước;

- 01 túi xách màu đỏ có dây đeo màu đen Thái Hoàng T dùng để cất giấu ma túy nên tịch thu sung vào Ngân sách nhà nước;

- 01 tờ tiền mệnh giá 2000 đồng sử dụng vào việc phạm tội nên tịch thu sung vào Ngân sách nhà nước;

- Trả lại cho Thái Hoàng T 01 bóp da màu đen bên trong có 01 bằng lái xe, 01 giấy đăng ký xe, 01 điện thoại di động hiệu Iphone 12 Promax màu xanh đã qua sử dụng, số máy: MGC33ZA/A và số tiền 500.000 đồng, 310 USD.

- Trả lại cho Nguyễn Thị Phương U: 01 điện thoại di động hiệu Iphone X màu trắng đã qua sử dụng, số máy: 359407083302939.

[5]. Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 135 và Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 255, điểm g khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 55, Điều 17, Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Thái Hoàng T 07 (bảy) năm 03 (ba) tháng tù về tội: "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" và 01 (một) năm 09 (chín) tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung của hai tội là 09 (chín) năm tù. Thời hạn tù T1 từ ngày 17 tháng 5 năm 2023.

Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 2 Điều 54, Điều 17, Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Nguyễn Thị Phương U 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng tù về tội: "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy". Thời hạn tù T1 từ ngày 17 tháng 5 năm 2023.

2. Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy:

+ 02 gói niêm phong bên ngoài có các chữ ký ghi tên Thái Hoàng T, Phạm Trung K (Điều tra viên) và hình dấu Công an Phường Y, Quận X. Bên trong chứa chất ma túy còn lại sau giám định.

+ 01 dĩa sứ màu trắng; 01 thẻ nhựa; 01 ống hút là dụng cụ dùng vào việc sử dụng ma túy, 02 bình kim loại màu xanh không có giá trị sử dụng.

- Tịch thu sung Ngân sách Nhà nước:

+ 01 tủ loa màu trắng không nhãn hiệu có 03 ngăn kéo, 01 chân loa bị gãy; 1 đèn chiếu màu trắng;

+ 01 túi xách màu đỏ có dây đeo màu đen;

+ 01 tờ tiền mệnh giá 2000 đồng sử dụng vào việc phạm tội;

- Trả lại cho Nguyễn Thị Phương U: 01 điện thoại di động hiệu Iphone X màu trắng đã qua sử dụng, số máy: 359407083302939 nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án;

- Trả lại cho Thái Hoàng T 01 bóp da màu đen bên trong có 01 bằng lái xe, 01 giấy đăng ký xe, 01 điện thoại di động hiệu Iphone 12 Promax màu xanh đã qua sử dụng, số máy: MGC33ZA/A và số tiền 500.000 đồng, 310USD là tài sản cá nhân của bị cáo nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án;

(*Theo biên bản giao nhận vật chứng số 17/2024 ngày 01 tháng 12 năm 2023 giữa CAQ4 và chi cục thi hành án dân sự Quận X và Giấy nộp tiền vào kho bạc nhà nước ngày 12/9/2023 của Công an Quận X và Chứng nhận nộp tiền vào Kho bạc Nhà nước ngày 09/11/2023 của Cơ quan CSĐT Công an Quận X*).

- Căn cứ Điều 135 và Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (hai trăm nghìn) đồng;

3. Về quyền kháng cáo:

Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tU án.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Bị cáo; (1)
- Người bào chữa; (1)
- CA TP.HCM (PV 06); (2)
- TAND TP.HCM; (1)
- Sở Tư pháp TP.HCM; (1)
- VKSND TP.HCM; (1)
- VKSND Quận X; (2)
- CQĐT CA Quận X; (2)
- Cơ quan quản lý giam giữ; (1)
- Chi cục THADS Quận X; (1)
- THAHS Quận X; (3)
- Lưu VT, hồ sơ. (2)

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Xuân Quỳnh